

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm và ông Trần Quốc Cường.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Trường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại H1;

Địa chỉ: thôn X1, xã Y1, thị xã Z1, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1990 - Giám đốc.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu tổng hợp H2;

Địa chỉ: khu công nghiệp C, xã Y2, thị xã Z1, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Trần H3, sinh năm 1979 - Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Hồ Thành P - Luật sư Văn phòng Luật sư TP, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định;

Địa chỉ: đường L1, phường Y3, thành phố Z2, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại H1 là ông Nguyễn Thanh X trình bày:

Ngày 15/3/2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại H1 (sau đây gọi là Công ty H1) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu tổng hợp H2 (sau đây gọi là Công ty H2) giao kết hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói số HDAN/03/2020/HĐTCTG ngày 15/3/2020 (sau đây gọi là Hợp đồng số 03). Theo đó, Công ty H1 là bên cung ứng dịch vụ thi công

công trình và Công ty H2 là bên sử dụng dịch vụ. Giá trị hợp đồng số 03 là 8.890.880.000đ (đã bao gồm VAT). Ngoài ra các bên còn thỏa thuận Công ty H1 xây dựng hai hạng mục gồm:

Hạng mục 1: Theo Biên bản hiện trường ngày 20/8/2020, hạng mục: đế móng trụ xưởng thành phẩm 1,2, giá trị 16.000.000đ (đã bao gồm VAT);

Hạng mục 2. Theo Biên bản hiện trường ngày 26/7/2020, hạng mục: sân bê tông trước xưởng, giá trị 298.980.000đ (đã bao gồm VAT).

Tổng số tiền là:

$$8.890.880.000đ + 16.000.000đ + 298.980.000đ = 9.205.860.000đ.$$

Trong quá trình thực hiện việc thi công xây dựng các công trình, tính đến ngày 12/10/2020, Công ty H2 chỉ thanh toán cho Công ty H1 số tiền 5.574.855.586 đồng, như vậy tổng số tiền Công ty H2 còn nợ: $9.205.860.000đ - 5.574.855.586đ = 3.631.004.414đ$. Trong tổng số tiền còn nợ 3.631.004.414đ, Công ty H2 nợ 3.536.024.414đ theo Hợp đồng số 03.

Công ty H1 xác định Công ty H2 đã thanh toán 220.000.000 đồng đối với hạng mục 1 và hạng mục 2, xác định số tiền nợ còn lại là 67.800.000 đồng và không yêu cầu tính tiền phạt chậm thanh toán đối với số tiền này.

Theo quy định tại khoản 1.1.2 Điều 11 của Hợp đồng số 03, mức phạt chậm thanh toán là 0,1%/ngày trên số tiền chậm thanh toán nhưng không quá 10% tổng giá trị hợp đồng. Do đó, Công ty H1 yêu cầu Công ty H2 phải thanh toán tiền phạt do chậm thanh toán là 10% giá trị hợp đồng, được tính: $10\% \times 8.890.880.000 = 889.088.000đ$.

Tổng số tiền cung ứng dịch vụ và tiền phạt Công ty H1 yêu cầu Tòa án giải quyết là: $3.631.004.414đ + 889.088.000đ + 67.800.000đ = 4.587.894.414đ$. Công ty H1 yêu cầu Công ty H2 phải thanh toán toàn bộ số tiền 4.587.894.414đ.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phía bị đơn cho rằng: Phía Công ty H2 xác định chỉ còn nợ theo Hợp đồng số 03 số tiền 205.000.000đ, còn nợ tiền hạng mục đế móng trụ xưởng thành phẩm và sân bê tông trước xưởng khoảng 65.000.000đ. Tổng cộng Công ty H2 còn nợ Công ty H1 khoảng 270.000.000đ. Công ty H2 yêu cầu Tòa án đến hiện trường để xem xét, thẩm định tại chỗ mới có căn cứ giải quyết vụ án, yêu cầu nguyên đơn phải cung cấp nhật ký công trình mới có căn cứ xác định lỗi các bên, từ đó làm cơ sở xác định tiền phạt chậm thanh toán nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty H1.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Công ty H2 mới cung cấp các tài liệu, chứng cứ về các khoản tiền đã thanh toán cho Công ty H1. Phía Công ty H2 cho rằng việc cung cấp các tài liệu, chứng cứ muộn là do thời điểm nhận các văn bản tố tụng của Tòa án vào gần Tết nguyên đán 2022 và bản thân ông Hải thường bận công việc nên không có thời gian để cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/ KDTM-ST ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại H1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu tổng hợp H2 phải có nghĩa vụ thanh toán tiền cung ứng dịch vụ và tiền phạt vi phạm hợp đồng với tổng số tiền 4.587.894.414 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo, quyền nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 18/5/2022, bị đơn Công ty H2 kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trường hợp không hủy thì sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem xét lại phần công nợ cho thực tế.

Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án trên, lý do: Đại diện hợp pháp của người kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/QĐ-VKS-KDTM ngày 22/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao tại Đà Nẵng căn cứ Điều 331, khoản 3 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử: Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 18/8/2022 của TAND tỉnh Bình Định và Bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 09/5/2022 của TAND thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

* Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:

Khoản 2 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định

“ 2. Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch, chuyển vụ án, tạm đình chỉ hoặc đình chỉ giải quyết vụ án, hoãn phiên tòa, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, tạm ngừng phiên tòa phải được Hội đồng xét xử thảo luận, thông qua tại phòng nghị án và lập thành văn bản”.

Xét hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 142/2022/QĐ-PT ngày 29/7/2022, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 18 tháng 8 năm 2022. Ngày 18 tháng 8 năm 2022, Hội đồng xét xử không mở phiên tòa nên không có Biên bản phiên tòa, không có Biên bản thảo luận của Hội đồng xét xử nhưng Thẩm phán chủ tọa phiên tòa lại ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, vi phạm nghiêm trọng về thủ tục ban hành quyết định nên xét thấy phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về nội dung này là có căn cứ.

[2]. Đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, mặc dù Công ty H2 đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng lại vắng mặt không tham gia tố tụng, cũng không gửi bản khai, không giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án cấp sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm người đại diện của Công ty H2 mới khai và cung cấp tài liệu chứng cứ nên không được Tòa án sơ thẩm chấp nhận xem xét là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án này, tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp trong cả nước, gây ra hạn chế quyền của các đương sự là nguyên nhân khách quan dẫn đến Công ty H2 chậm giao nộp tài liệu chứng cứ. Mặt khác, vụ án này đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đình chỉ giải quyết không đúng quy định nên xét thấy việc hủy Bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định là cần thiết để xem xét, đánh giá lại các tài liệu chứng cứ vụ án, đảm bảo quyền tiếp cận, công khai chứng cứ của các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty H1 nhưng do không chấp nhận các lời khai, các tài liệu chứng cứ của công ty H2 tại phiên tòa nên không nhận định, đánh giá đối với những lời khai, tài liệu này nên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm không có cơ sở để đánh giá.

[3]. Về án phí: Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị hủy, nên án phí phúc thẩm cũng được xem xét lại theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/QĐ-VKS-KDTM ngày 22/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 348 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 48/QĐ-VKS-KDTM ngày 22/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/ KDTM-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*” giữa nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại H1 với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu tổng hợp H2.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 6 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Trả lại cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổng hợp H2 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05268 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Vụ Giám đốc kiểm tra II - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Lưu: Phòng HCTP, GDKT II và HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến

